

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI  
Ngày 16...tháng 01...năm 2022... Ca: B1/G1/P.

A. KẾT QUẢ TRUNG BÌNH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

Ca	Kết quả	pH	NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> (mg/l)	Lưu lượng vào (m <sup>3</sup> /h)	Lưu lượng ra (m <sup>3</sup> /h)	COD (mg/l)	TSS (mg/l)	Màu (Pt-Co)	Cl dư (mg/l)	Nhiệt độ (°C)	BOD (mg/l)	DO (mg/l)	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
Đêm B	Giá trị trung bình theo ca	6,4	1,25	813	836	50,5	22,4	22,5	0,1	32,2	16,7	4,5	Thủy Hà - Bắc Thuận	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1													
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2													
Sáng C	Giá trị trung bình theo ca	6,4	1,28	799	896	48,8	27,9	21,09	0,1	32,2	16,1	4,5	Ngô Thị Hải	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1													
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2													
Chiều D	Giá trị trung bình theo ca	6,95	1,23	778	913	48,9	22,2	20,5	0,4	32,9	16,1	1,99	Ngô Thị Hải	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1													
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2													
Giá trị trung bình ngày: A		6,4	1,22	794	916	49,0	22,1	20,5	0,4	32,9	16,2	1,99	Ngô Thị Hải	

Ghi chú: "-": Không quy định

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.

- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.

- Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

- Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20 Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.